

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29-6-2017

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt – Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Châu.

2. Bà Cù Thị Chanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện VKSND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Không.

Ngày 29 tháng 6 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2017 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm 2, xã HN, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt

2. *Bị đơn:* Chị Lương Thị H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm 2, xã HN, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2017, bản tự khai ngày 10/4/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Lê Văn T trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là chị Lương Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hiền Kiệt, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 25/5/2009. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên chửi mắng lẫn nhau, anh và gia đình hai bên đã cố gắng khuyên giải nhưng chị Huyền vẫn không thay đổi, đến tháng 6/2012 vợ chồng đã sống ly thân. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh T yêu cầu được ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Lương H, sinh ngày 06/12/2010, hiện đang ở với anh T, ly hôn anh T yêu cầu được nuôi cháu H, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Lương Thị H để làm bản tự khai nhưng chị H không có mặt, nên không có lời khai của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lương Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hòa giải nhưng chị H không đến để tham gia phiên hòa giải, anh T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Đây là trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 BLTTDS. Chị Lương Thị H đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn không có mặt tại phiên tòa, do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H.

[2]. Về hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Lương Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ năm 2012, hai bên không có trách nhiệm gì với nhau, việc này đã được cấp chính quyền địa phương xã HN xác nhận. Chứng tỏ cuộc sống vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh T được ly hôn chị H là phù hợp.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Lương H, sinh ngày 06/12/2010. Xét yêu cầu nuôi con của anh Trung, thấy rằng từ khi ly thân đến nay, cháu H ở với anh T, trong các văn bản tổng đạt hợp lệ cho chị H, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của vợ chồng, thể hiện chị H chỉ về thăm nom con rồi đi luôn, đủ cơ sở xác định chị H ít quan tâm đến con cái; Anh T cũng xuất trình cho Tòa án giấy xác nhận mức thu nhập 9.000.000đ/01 tháng tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Tân Thành 1. Nên chấp nhận đề nghị của anh T, giao cháu H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh T có thu nhập hàng tháng 9.000.000đ, nghĩ nên ghi nhận ý kiến anh T, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên miễn xét. Trong vụ án này, HĐXX không biết được nội dung yêu cầu của chị H đối với

phần tài sản, giữa chị H và anh T sẽ tự bàn bạc thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi các bên có đơn khởi kiện.

[5]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí DSST về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 6, Điều 9, điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Lương Thị H

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Lương H, sinh ngày 06/12/2010 cho anh Lê Văn Trung trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận ý kiến của anh T, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T.

Chị H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lê Văn T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2014/0002281 ngày 24/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Anh T đã nộp đủ án phí.

Trở hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Hà Trung
- THADS huyện Hà Trung
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt